

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 01 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương H Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Đỗ Quốc Tr, Đỗ Văn H; sinh năm 1986, tại Bến Tre; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; địa chỉ cư trú: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị M (đã chết); vợ: Trần Thị Út T, sinh năm: 1990; con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần: Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 140/2010/HS-ST ngày 30/9/2010. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2011, chấp hành xong án phí ngày 28/8/2013; Ngày 10/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 176/2017/HS-PT ngày 10/8/2012. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2021, chấp hành xong án phí ngày 21/5/2020. Bản án áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm; Nhân thân: Ngày 15/4/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong Quyết định ngày 22/4/2004; Ngày 20/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

theo Bản án số 26/2010/HS-ST ngày 20/10/2004. Chấp hành xong hình phạt năm 2009 (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Công ty cổ phần Z**

Địa chỉ: Tổ D, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trịnh Văn Ng, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69AE-009.96 kéo theo thùng xe phía sau đi từ phường H1 thành phố C đến phường E, thành phố C để nhặt phế liệu. Khi đến trước trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau thuộc khóm H1, phường E, thành phố C, H phát hiện bên trong sân công trình đang thi công có nhiều sắt của Công ty cổ phần Z nên H nảy sinh ý định trộm sắt để bán. H đi vào bên trong sân lấy 200 cây đai dầm sắt D6 đã gia công (đai dầm 20x50) tổng trọng lượng 50kg và 200 cây sắt D8, mỗi cây dài 1,2 mét, tổng trọng lượng 80kg, mang ra xe và chở đi. Khi H chở số sắt trên đến khu vực phường G, thành phố C thì bị lực lượng Công an tỉnh Cà Mau tuần tra trên đường phát hiện và mời H về trụ sở làm việc, tạm giữ các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AE-009.96; 01 thùng xe kéo; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Quốc Kh; 200 cây đai dầm sắt D6 đã gia công (đai dầm 20x50) tổng trọng lượng 50kg; 200 cây sắt D8, mỗi cây dài 1,2 mét, tổng trọng lượng 80kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 6/2021, 200 cây sắt D6 đã gia công (đai dầm 20x50) tổng trọng lượng 50kg và 200 cây sắt D8, mỗi cây dài 1,2 mét, tổng trọng lượng 80kg có tổng trị giá 2.645.500 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Trịnh Văn Ng (anh Ng sinh năm 1981, cư trú tại khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, là Kỹ sư quản lý công trình) đến Công an phường E, thành phố C trình báo sự việc.

Ngày 28/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại Công ty cổ phần Z tài sản Công ty bị mất trộm gồm 200 cây đai dầm sắt D6 và 200 cây sắt D8, anh Trịnh Văn Ng đại diện nhận. Tang vật còn lại trong vụ án đang được tạm giữ, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 14/4/2022 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 47, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thùng xe kéo đã qua sử dụng; tịch thu phát mãi nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AE-009.9601, lưu theo xe giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Quốc Kh.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là Công ty cổ phần Z vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án; quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của đại diện bị hại nên việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 04/6/2021 tại khóm H1 phường E thành phố C, Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần Z là 200 cây đai dầm sắt D6 đã gia công, tổng trọng lượng 50kg và 200 cây sắt D8, mỗi cây dài 1,2 mét, tổng trọng lượng 80kg, có tổng giá trị 2.645.500 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo là người có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đã bị xử phạt tù và áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 04/6/2021 bị cáo lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần Z. Do đó hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên mà bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không biết ăn năn hối cải, không biết sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo được hưởng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AE-009.96 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Quốc Kh) bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mãi nộp ngân sách nhà nước. 01 thùng xe kéo đã qua sử dụng, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 47, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa

án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/7/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xe kéo đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mãi nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AE-009.96 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Quốc Khánh).

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2022).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Tp. Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân